

Số: /KH-UBND

Nam Hồng Lĩnh, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính phường Nam Hồng Lĩnh năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2025; Công văn số 3239/SNV-CCHC&VTLT ngày 16/7/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh về việc xây dựng kế hoạch CCHC năm 2025 và thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ; trên cơ sở tình hình thực tiễn công tác cải cách hành chính (CCHC) của phường, UBND phường Nam Hồng Lĩnh ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030¹ của Chính phủ, của tỉnh²; Nghị quyết 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Đề án của UBND tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU); Đề án về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025³.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Từng bước nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh góp phần nâng cao chỉ số CCHC và các chỉ số có liên quan: Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số chuyển đổi số phường.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ, công tác CCHC phải được tiến hành đồng

¹ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030.

² Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030.

³ Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh.

bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mạnh dạn đột phá, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn trên địa bàn phường, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh và Đảng ủy, UBND phường; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường năm 2025. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 gắn với với mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về công tác CCHC.

- CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm; gắn với tình hình thực tiễn, mỗi cơ quan, địa phương cần xác định cụ thể từng nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo đạt tiến độ, chất lượng, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường trong năm 2025.

- Các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn phòng HĐND và UBND phường, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phòng mình tham mưu, phụ trách triển khai thực hiện; các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC kịp thời, hiệu quả.

- Bố trí đủ các nguồn lực và có các giải pháp thiết thực hiệu quả triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của phường; 100% các phòng, ban, đơn vị trực thuộc triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2025.

1.2. Phân đấu ít nhất có 01 sáng kiến trở lên (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC của tỉnh.

1.3. Tổ chức tự kiểm tra CCHC trong năm 2025 đảm bảo thực chất và đúng quy định.

2. Cải cách thể chế

2.1. Phân đấu 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương; Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh giao HĐND, UBND phường quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. Phần đầu 100% văn bản QPPL của UBND phường được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo kết quả rà soát.

2.3. Phần đầu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của Tỉnh, của phường được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường đạt tỷ lệ tối thiểu 95% số hồ sơ tiếp nhận.

3.2. 100% TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện được triển khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

3.3. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 80%.

3.4. 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, công bố, công khai.

3.5. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.

3.6. Phần đầu trong 6 tháng cuối năm tổ chức ít nhất 01 cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo UBND phường với người dân, doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Hoàn thành việc kiện toàn, sắp xếp đối với các phòng chuyên môn, đơn vị theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4.2. Phần đầu cuối năm 2025 giảm 1 biên chế công chức và 01 viên chức sự nghiệp giáo dục so với biên chế được giao năm 2025.

5. Cải cách chế độ công vụ

98% cán bộ, công chức khối chính quyền có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

6. Cải cách tài chính công

6.1. 100% đơn vị sự nghiệp công lập thu học phí và các khoản thu khác bằng hình thức không dùng tiền mặt.

6.2. Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước đạt từ 90% trở lên.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. 100% cơ quan, đơn vị kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

7.2. 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp.

7.3. 100% hệ thống thông tin theo cấp độ của các phòng, ban, đơn vị triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin.

7.4. 100% hồ sơ công việc tại UBND phường được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước và hồ sơ có thành phần tài liệu phức tạp như khổ giấy lớn hoặc đóng quyển dày...).

7.5. Đảm bảo 100% các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và áp dụng hệ thống thực hiện duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 có hiệu quả.

7.6. Triển khai, hoàn thành xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2025 tại các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác triển khai nhiệm vụ Cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các phòng, ban, đơn vị trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy, Đề án của UBND tỉnh và các nội dung liên quan; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC gắn với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác CCHC trên địa bàn.

- Thường xuyên đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh của UBND phường, Chủ tịch UBND phường giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trong công tác CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, các phòng chuyên môn được UBND phường giao tham mưu lĩnh vực, nội dung CCHC phường từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản các cấp về CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, trên Cổng thông tin điện tử của phường; nâng cao vai trò của các cơ quan truyền thông, báo chí trong việc thông tin, tuyên truyền CCHC; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về công tác CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong công tác CCHC vào thực tiễn.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra công tác CCHC, tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản được giao quy định chi tiết, từ đó đề xuất các giải pháp để hạn chế cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản được giao quy định chi tiết.

- Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản QPPL. Nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật, tăng cường công tác chuyển đổi số trong PBGDPL trong thời gian tới.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật ở địa phương; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn phường.

- Tăng cường hiệu quả việc thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác cải cách TTHC của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ về cải cách TTHC; bảo đảm công tác CCHC được triển khai một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa cơ các quan hành chính nhà nước không liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện TTHC nội bộ giữa cơ các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công phường. Tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (*trừ các TTHC đặc thù hoặc được UBND tỉnh cho phép thực hiện tại cơ quan, đơn vị*). Thực hiện nghiêm quy chế làm việc của Trung tâm hành chính công phường để xử lý công việc theo thời gian quy định. Đảm bảo Trung tâm Phục vụ hành chính công phường hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn giải quyết nhất là ở Trung tâm Phục vụ hành chính công phường; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi đề xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Rà soát, công bố danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn phường ngay sau khi Bộ, cơ quan ngang bộ, tỉnh công bố TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh nhất là thanh toán trực tuyến các thủ tục đất đai, thu lệ phí trước bạ...

- Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đề xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây những phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở quy định pháp luật và Văn bản hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương, của tỉnh.

- Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường bảo đúng quy định của pháp luật.

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện các quy định của pháp luật để thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị, địa phương.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó tại các đơn vị sự nghiệp trường học trên địa bàn phường bảo đảm đúng quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, cải tiến quy trình, quy chế làm việc, loại bỏ các khâu trung gian để tổ chức, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đề bạt công chức, viên chức.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội

ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CĐ-TTg và 968/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng ngày càng thực chất, chú trọng sản phẩm, công việc. Rà soát, đánh giá đúng chất lượng, trình độ của cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm;

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 theo kế hoạch, gắn đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch, bổ sung quy hoạch, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh, vị trí việc làm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định.
- Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công. Khuyến khích các đơn vị sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn kinh phí được giao nhằm tiết kiệm kinh phí để chi trả thu nhập tăng thêm và trích lập các quỹ theo quy định.
- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.
- Thực hiện công khai, minh bạch dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định.
- Tiếp tục tập huấn, hướng dẫn các đơn vị sử dụng phần mềm công nghệ thông tin nhằm quản lý nguồn tài chính, tài sản của đơn vị; khai thác các báo cáo theo yêu cầu thông qua phần mềm đã được trang bị.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và Áp dụng ISO

7.1. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và thực trạng của đơn vị, địa phương, tăng cường chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chương trình hành động số 42-CT/TU ngày 10/4/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các văn bản có liên quan. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của

người đứng đầu trong việc chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về kết quả thực hiện chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn phường đảm bảo theo quy định.

- Chú trọng phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp; triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực như: Giáo dục, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, thương mại, dịch vụ,... Tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ giáo dục thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, chữ ký số công cộng, ... Góp phần hình thành cơ sở dữ liệu mở theo định hướng tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục phát huy tối đa hiệu quả các hạng mục: Cổng thông tin điện tử; Cổng dịch vụ công. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền ứng dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua các kênh thông tin như: Mạng xã hội Facebook, Zalo, tờ rơi tuyên truyền,....

- Tiếp tục quán triệt 100% các cuộc họp do UBND phường chủ trì gửi tài liệu phục vụ hội họp bằng văn bản điện tử hoặc mã QR khai thác tài liệu cho các đại biểu (Cán bộ, công chức, viên chức) thay vì gửi văn bản giấy trong cuộc họp nhằm tăng thời gian nghiên cứu, thảo luận, đảm bảo các cuộc họp không phát tài liệu giấy.

- Triển khai giải pháp phần mềm phòng chống mã độc có bản quyền tập trung theo tiêu chuẩn của Cục An toàn thông tin, đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; thiết lập nhằm đảm bảo cho các hệ thống thông tin hoạt động an toàn, bảo mật, thông suốt phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả tại các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo theo yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.

- Tổ chức triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các phòng chuyên môn, đơn vị sau sắp xếp chính quyền 02 cấp.

- Phối hợp tổ chức xây dựng quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước cấp phường, hướng tới thực hiện điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hằng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện lồng ghép với các đợt kiểm tra, tự kiểm tra cải cách hành chính phường để đánh giá chất lượng hệ thống.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo **Phụ lục** kèm theo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân phường bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC năm 2025 trong dự toán ngân sách hàng năm cho các cơ quan, đơn vị theo quy định. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án thực hiện theo kinh phí của Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo CCHC phường

- Căn cứ Kế hoạch của UBND phường, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của phường⁴ về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC phường đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC phường chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

2. Trưởng các phòng ban, đơn vị

2.1. Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch đảm bảo đồng bộ, thống nhất, đồng thời tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

2.2. Thực hiện nghiêm quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

2.3. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy

⁴ Chỉ đạo điều hành CCHC, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị tại trụ sở làm việc, trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

2.4. Tổ chức hội nghị đối thoại (hoặc tham mưu tổ chức đối thoại) với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị theo quy định.

2.5. Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tiếp dân, thực hiện TTHC, giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức tại các lĩnh vực đất đai, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, y tế, bảo hiểm xã hội... nội dung của Chỉ số PARINDEX, SIPAS đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

2.6. Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả. Định kỳ hàng quý có báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2.7. Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hàng năm đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

3. Các phòng chuyên môn chủ trì, tham mưu thực hiện các lĩnh vực/nội dung CCHC

3.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC phường. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2025 của phường đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra công tác cải cách hành chính theo kế hoạch; tham mưu UBND phường, Chủ tịch UBND phường các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn phường; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND phường, Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của phường đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung công tác CCHC để tham mưu UBND phường chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ công tác CCHC của phường có chất lượng, hiệu quả.

3.2. Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC (gồm: Văn phòng HĐND-UBND phường và các phòng: Văn hóa – Xã hội, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường).

Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung về công tác CCHC, chủ trì tổng hợp báo cáo UBND phường về các nội dung CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách (định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm).

4. Trung tâm Văn hóa - Truyền thông khu vực Hồng Lĩnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế cho các cấp chính quyền làm tốt hơn công tác CCHC.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước các cấp;

- Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo quý, 6 tháng, năm và đột xuất (nếu có) công tác CCHC về UBND phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội). Giao phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp kết quả triển khai thực hiện tham mưu UBND phường báo cáo UBND tỉnh; Sở Nội vụ, Ban chỉ đạo CCHC tỉnh theo quy định; đồng thời kịp thời tham mưu UBND phường theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính; Khoa học & Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND phường
- Chủ tịch, các PCT, UV UBND phường;
- UBNDTTQ, các Tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các XD Đảng; UBKT, VP Đảng ủy;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường;
- Công TTĐT, Trung tâm VH-TT khu vực Hồng Lĩnh;
- BHXH cơ sở Hồng Lĩnh, Công an phường, Bưu điện Hồng Lĩnh; Thuế cơ sở 3;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tôn Quang Ngọc

PHỤ LỤC

KHUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025 CỦA PHƯỜNG NAM HỒNG LĨNH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của UBND phường)

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu /nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của phường	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025 của phường	3.1. Xây dựng dự thảo văn bản đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ 3.2. Tổng hợp và xin ý kiến, hoàn thiện dự thảo, trình Chủ tịch UBND phường ban hành	Văn bản và các dự thảo kèm theo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chủ trì CCHC của phường	Trước 22/7/2025	
		2.2. Tham mưu UBND phường ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác CCHC	3.3. Xây dựng dự thảo văn bản, xin ý kiến	Công văn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chủ trì CCHC của phường	Năm 2025	
		2.3. Xây dựng, ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC và các chỉ số liên quan năm 2025	3.4. Xây dựng dự thảo, trình ban hành kế hoạch. 3.5. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền.	Công văn, dự thảo văn bản chỉ đạo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn; TTVHTT	Tháng 7/2025	Theo dự toán được cấp

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu /nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
		2.4. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết	3.6. Các văn bản triển khai các hội nghị	Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chủ trì CCHC của phường	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
2	1.2. Phần đầu có ít nhất 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC của tỉnh	2.5. Giới thiệu các mô hình, sáng kiến áp dụng và nhân rộng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	3.7. Tập hợp, rà soát các sáng kiến, mô hình hay, hiệu quả giới thiệu cho các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Văn bản rà soát, giới thiệu - Tóm tắt giới thiệu các mô hình, sáng kiến	Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì đối với nhân rộng mô hình hay; áp dụng các sáng kiến CCHC	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp
4	1.3. Tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra CCHC trong năm 2025	2.6. Tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra CCHC	3.8. Ban hành Kế hoạch Kiểm tra, tự kiểm tra CCHC 3.9. Tiến hành kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị, địa phương 3.10. Biên bản kiểm tra các đơn vị, địa phương 3.11. Báo cáo kết quả kiểm tra 3.12. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại các đơn vị, địa phương, Văn bản chỉ đạo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chủ trì CCHC của phường	Quý III/2025	Theo dự toán được cấp

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu /nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
5		2.7. Kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ	3.13. Thông báo kiểm tra	Biên bản kiểm tra, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2025	
	1.4. Tiếp tục đổi mới phương pháp, cách thức công tác tự đánh giá CCHC	2.8. Thực hiện tự chấm điểm chỉ số CCHC trên các lĩnh vực	3.14. Tiến hành tự thẩm định, chấm điểm chỉ số CCHC	Báo cáo	Các cơ quan chủ trì CCHC của phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch hằng năm	
	1.5. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	2.9. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC cho cán bộ, công chức	3.15. Các lớp tập huấn, bồi dưỡng	Công văn (kế hoạch), Giấy mời, giáo án, bài giảng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	1.1. Phấn đấu 100% các nội dung Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương, nghị quyết của HĐND tỉnh và quyết định của UBND	2.1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết các nội dung được giao tại văn bản pháp luật của Trung ương, của Tỉnh	3.1. Rà soát và lập danh mục nội dung giao quy định chi tiết tại các văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh	Danh mục	Văn phòng HĐND và UBND phường, các phòng chuyên môn	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	
			3.2. Xây dựng các dự thảo văn bản	Các văn bản QPPL	Văn phòng HĐND và UBND phường,	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu /nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
	tỉnh giao HĐND, UBND phường quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.				các phòng, cơ quan chuyên môn			
			3.3. Theo dõi, đôn đốc các tham mưu kịp thời, có chất lượng các văn bản được Trung ương, tỉnh giao quy định chi tiết	Văn bản đôn đốc	Văn phòng HĐND và UBND phường, các phòng, cơ quan chuyên môn	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	
2	1.2. Phân đấu 100 % văn bản QPPL của HĐND, UBND phường được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định	2.2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	3.4. Thẩm định dự thảo NQ của HĐND do UBND phường trình, dự thảo Quyết định của UBND phường	Báo cáo, công văn, hồ sơ thẩm định	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, cơ quan chuyên môn UBND phường	Thường xuyên (khi có dự thảo văn bản)	
			3.5. Tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Hội nghị tập huấn hoặc Công văn hướng dẫn	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, cơ quan chuyên môn UBND	Quý III	

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu /nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
			3.6. Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc tự kiểm tra văn bản theo quy định pháp luật	Văn bản hướng dẫn; Báo cáo kết quả tự kiểm tra	VP HĐND và UBND phường; các phòng, cơ quan chuyên môn UBND	Các phòng, cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường	Thường xuyên	
			3.7. Thực hiện rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL; Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Báo cáo kết quả rà soát; văn bản công bố hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Văn phòng HĐND và UBND phường các phòng chuyên môn	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
1	1.1. Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.1. Xây dựng dự thảo ban hành Kế hoạch	3.1. Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; trình UBND phường ban hành.	Kế hoạch kèm theo	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý III/2025	
2	1.2. Thực hiện quy trình đánh giá tác động đối với dự thảo văn bản	2.2. Xây dựng dự thảo Nghị quyết HĐND hoặc Quyết	3.2. Triển khai đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ TTHC; lấy	Biểu mẫu đánh giá tác động TTHC, Văn	Các phòng, ban, đơn	Trung tâm Phục vụ hành chính	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu /nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
	QPPL có quy định về TTHC	định UBND có quy định TTHC khi được Luật cho phép	ý kiến các cơ quan, đơn vị về TTHC.	bản cho ý kiến về TTHC	vị	công phường		
3	1.3. 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, công bố, công khai; rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC nội bộ đề cắt giảm 20% quy định và 20% chi phí tuân thủ TTHC nội bộ	2.3. Rà soát đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước.	3.3. Tiến hành triển khai rà soát và đề xuất cắt giảm quy định liên quan đến TTHC nội bộ; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Biểu mẫu rà soát, báo cáo đơn giản hóa TTHC, Quyết định phê duyệt	Các phòng, ban, đơn vị	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Quý III, IV năm 2025	
4	1.4. 100% TTHC được công bố, công khai sau khi Bộ, ngành; UBND tỉnh công bố TTHC liên quan	2.4. Thực hiện Công bố, công khai	3.4. Cập nhật, đăng tải TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia, đồng bộ về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của phường	Quyết định công bố TTHC	Các phòng chuyên môn phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Thường xuyên	
5	1.5. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng 95% số hồ sơ tiếp nhận.	2.5. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường	3.5. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp 3.6. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC.	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Các cơ quan, đơn vị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu /nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
	1.6. 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến (toàn trình, một phần) và được cập nhật lên cơ sở dữ liệu TTHC và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia - Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 90%.	2.6. Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, một phần trên Cổng DVC Quốc gia để đồng bộ về Cổng dịch vụ công của phường. 2.7. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	3.7. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương. 3.8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.	- Báo cáo rà soát - Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia. - Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần - Giao diện phần mềm DVC đạt yêu cầu	Các cơ quan, đơn vị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Thường xuyên	
	1.7. Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 70%.	2.8. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính.	3.9. Triển khai các giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công 3.10. Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến	- Giải pháp kỹ thuật đáp ứng giao dịch và thanh toán trực tuyến - Biểu mẫu rà soát thống kê - Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được	Các cơ quan, đơn vị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu /nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
			và giao dịch trực tuyến	triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến				
6	1.8. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 95% trở lên.	2.9. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính	3.11. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công. 3.12. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các ngành, các lĩnh vực trên địa bàn phường 3.13. Tổ chức các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Báo cáo; (Đề án/ Kế hoạch); Quyết định; Công văn; Các lớp tập huấn	Các cơ quan, đơn vị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Thường xuyên	
7	1.9. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, định kỳ về việc giải	2.10. Tổ chức tự kiểm tra hồ sơ giải quyết	3.14. Xây dựng kế hoạch, thông báo lịch	Báo cáo tự kiểm tra	Trung tâm Phục vụ hành	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu /nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
	quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị	TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của tỉnh và UBND phường	kiểm tra		chính công phường			
8	1.10. Tăng cường công tác đối thoại của lãnh đạo UBND phường với người dân, doanh nghiệp (phần đầu ít nhất từ 01 đến 02 cuộc trong năm)	2.11. Tổ chức các hội nghị đối thoại, diễn đàn	3.15. Xây dựng kế hoạch, phân công các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện đối thoại	Kế hoạch, giấy mời, thông báo	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2025	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC							
1	1.1. Tham mưu, đề xuất sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh và Trung ương	2.1. Xây dựng kế hoạch/đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh		Kế hoạch/Đề án	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2025	
2	1.2. Tiếp tục rà soát, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan, đơn vị khi có sự thay đổi	2.2. Rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị	3.1. Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị	Quyết định	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu /nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
3	1.3. Phần đầu năm 2025 giảm 01 biên chế công chức và 01 biên chế viên chức so với biên chế được giao năm 2025	2.3 Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức, viên chức được giao		Văn bản liên ngành	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường	Theo lộ trình đề án được phê duyệt	
		2.4. Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức, viên chức được giao. 2.5. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại thực chất cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tinh giản biên chế đúng đối tượng (những CBCCVC chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với VTVL đang đảm nhiệm; không hoàn thành nhiệm vụ, những người dôi dư do xác định vị trí việc làm và sắp xếp tổ chức). Người đứng đầu các cơ quan, tổ			Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND phường	Theo lộ trình đề án được phê duyệt	

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu /nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
1	1.1. 100% đơn vị sự nghiệp công lập thu học phí và các khoản thu khác bằng hình thức không dùng tiền mặt.	2.1. Đơn đốc, chỉ đạo các đơn vị	3.1. Đơn đốc, khâu nối đơn vị cung ứng phần mềm và các ngân hàng trên địa bàn hướng dẫn, hỗ trợ các trường học tổ chức thực hiện	Công văn	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phòng Văn hóa - Xã hội; Các đơn vị sự nghiệp giáo dục	Năm 2025	
2	1.2. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN; vốn thực hiện các đề án, chính sách, Chương trình MTQG	2.2. Đơn đốc, chỉ đạo các đơn vị	3.2. Chỉ đạo các chủ đầu tư đơn đốc nhà thầu thực hiện các dự án đảm bảo theo đúng tiến độ.	Công văn	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các chủ đầu tư	Năm 2025	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ÁP DỤNG ISO							
1	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số							
1.1	1.1. 100% cơ quan Đảng, chính quyền kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng	2.1 Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn phường	3.1. Triển khai mạng truyền số liệu dùng (TSLCD) cấp II trên địa bàn phường	Mạng truyền số liệu dùng (TSLCD) cấp II	Phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	Theo dự toán được cấp

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu /nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
1.2	1.2. 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp	2.2 Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT các cấp	3.2. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT các cấp				Năm 2025	Theo dự toán được cấp
		2.3 Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS cho đội ngũ lãnh đạo, CCCVC các cấp	3.3. Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS cho đội ngũ lãnh đạo, CCCVC các cấp	Lớp tập huấn	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; các sở, ban ngành liên quan	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
1.3	1.3. 100% văn bản do UBND phường ban hành được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	2.4. Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cấp ủy, chính quyền các cấp, bao gồm số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình nghiệp vụ và giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp. Thực hiện các chế độ báo cáo (báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội...), giám sát tiến độ công việc,	3.4. Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, giám sát các phòng, ban, cơ quan, đơn vị để thực hiện theo đúng quy định	Các văn bản ban hành được ký số, điều hành tác nghiệp	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng, ban, đơn vị phường	Năm 2025	Theo KH chuyển đổi số

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu /nội dung	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
		phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của phường được thực hiện trực. Ứng dụng các giải pháp hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, chữ ký số công cộng...						
1.4	1.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng Thông tin điện tử phường	2.5. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo đăng tải các thông tin lên Cổng Thông tin điện tử phường	3.5. Thường xuyên kiểm duyệt thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử phường	Cổng Thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu theo quy định	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan liên quan	Năm 2025	Theo KH chuyển đổi số
2	Áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị							
2.1	1.1. Tổ chức triển khai xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	2.1. Xây dựng mới hệ thống	3.1. Triển khai xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống tại các đơn vị	Các cơ quan, đơn vị công bố hệ thống phù hợp tiêu chuẩn	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội và đơn vị tư vấn	Quý IV năm 2025	Theo dự toán được cấp
2.2	1.2. Trường Tiểu học Nam Hồng	2.2. Xây dựng mới hệ thống	3.2. Triển khai xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống tại các đơn vị	Trường Tiểu học công bố hệ thống phù hợp tiêu chuẩn	Trường học được lựa chọn	Trường và đơn vị tư vấn	Trước 30/10/2025	Theo dự toán được cấp